TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2018/HS-ST
Ngày 21- 6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mão.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quang Hải.
+ Ông Nguyễn Hùng Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:
Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:01/2018/TLST- HS ngày 09/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo :

Trần T(Tên gọi khác: Trần Văn H, Trần Đức H); sinh ngày 13 tháng 6 năm 1971 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ph, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; chổ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị V, sinh năm 1940; có vợ Nguyễn Thị X và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/02/2018 cho đến ngày 12/02/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Ông Phan T, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn Nh, xã H, thị xã Qu, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Phan Tư H; sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Nh, xã H, thị xã Qu, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Anh Ngô Văn D; sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Nh, xã H, thị xã Qu, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/01/2018 ông Lê Đình C ở xã H, huyện H đã hợp đồng thuê ông Trần T trông giữ rừng trồng cho ông ở đồi Khe Hoàng, thuộc xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khi ở lại lán để trông giữ rừng, T phát hiện nhiều trâu của người dân xã H, thị xã Qu chăn thả rông tại vùng đồi này mà không có người thường xuyên trông coi, thỉnh thoảng chủ trâu mới lên kiểm tra. Thấy vậy, T nảy sinh ý định dùng bẩy bắt trộm trâu xẽ thịt bán lấy tiền.

Để thực hiện việc bắt trâu, T đã tự chế một số bẩy, kiểu bẩy lò xo, dây cáp, rồi mang đặt tại vùng đồi Khe Hoàng. Ngày 06/02/2018 khi đi kiểm tra thì phát hiện 01 con trâu đực màu đen khoảng 02 năm tuổi của ông Phan T ở N, xã H, thị xã Qu mắc bẩy, trước đó cái bẩy được buộc 1 cây đùi gỗ tròn dài 2,12m nên T đuổi con trâu đực này vào khu vực có nhiều cây rừng của đồi Bọc Lỡ thuộc xã H, mục đích để đùi gỗ vướng vào cây làm con trâu không di chuyển được. Vì con trâu này còn khỏe T không thể giết mổ nên bỏ về, đợi con trâu kiệt sức thì quay lại giết mổ. Cùng ngày ông T đi kiểm tra đàn trâu thì phát hiện con trâu đực của mình đang bị mắc bẩy. Thấy vậy, đã rủ ông Phan Tư H và ông Ngô Văn D đều ở Nh, H cùng với ông mai phục để bắt quả tang người đặt bẩy trộm trâu của mình.

Đến ngày 08/02/2018 T quay lại vị trí con trâu bị mắc bẩy. Trước khi đi T lấy 1 cây dao và 1 bao tải từ nhà của mình rồi điều khiển xe mô tô BKS 74F9-4746 chạy đến lán của mình ở vùng đòi Khe Hoàng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T lấy tại lán thêm 2 cây dao và 3 bao tải rồi chạy xe đến vị trí con trâu đực nói trên, dựng xe mô tô ở bên đường mòn cách chổ trâu đang vướng bẩy khoảng 100m và mang dụng cụ đi bộ đến, dùng dao nhọn đâm cho trâu chết hẳn sau đó xẽ thịt đựng vào trong 2 bao tải, do có 1 chiếc bao bị thủng nên T bọc thêm bên ngoài 1 chiếc bao khác, các bộ phận còn lại như đầu, lòng, chân, da… bỏ lại tại hiện trường giết mổ. Sau khi xẽ thịt xong, T vác lần lượt hai bao tải đựng thịt trâu và 1 bao tải đựng dao đến buộc lên xe mô tô BKS 74F9- 4746 rồi khởi động máy để chạy. Cùng lúc đó ông T, ông H và ông D xông ra bắt quả tang và giữ người cùng tang vật, sau đó dẫn giải đến giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H.

Theo kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 13/02/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Lăng, kết luận con trâu đực nêu trên có trị giá 15.400.000 đồng .

Bản cáo trạng số 01/2018/CT- VKS ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị truy tố Trần T(H) về tội:" ***Trộm cắp tài sản*** " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần T (H) về tội "***trộm cắp tài sản***". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và

nhân đôi thời gian thử thách; về trách nhiệm dân sự: các bên không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết; về xử lý vật chứng: tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: + 01 cây dao dài 30cm làm bằng kim loại dài 19cm, mũi dao bằng, bên trên có ghi chữ HLUC, phần cán làm bằng nhựa dài 11cm, bên trên có ghi dòng chữ Hương Lực. Một cây dao dài 41cm làm bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 30cm, mũi nhọn, cán dao dài 11cm, 01 cây dao dài 45 cm, phần cán làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 02cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 34cm, lưỡi dao bằng. Một võ đựng dao bằng gỗ dài 33cm; 01 võ đựng dao bằng gỗ dài 35cm; 01 chiếc bẩy bằng kim loại dài 66cm, một đầu gắn sợi dây cáp bằng kim loại dài 187cm, phần giữa bẩy có một khung kim loại hình chữ nhật, mỗi bên có gắn hai cái lò xo bằng thép; 01bao tải màu trắng có ghi chữ Starkare 200; 02 bao tải màu trắng; 01 bao gai màu xanh; 01 sợi dây cáp dài 1,5m, được làm từ 04 sợi dây cáp nhỏ quấn xoắn lại với nhau; 01 đùi gỗ tròn dài 2,12m, đường kính 3,5cm; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để chăm sóc mẹ già và gia đình vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lợi dụng việc những người dân chăn nuôi trâu thả rong ở thôn Nh không có người trông giữ. Vào ngày 08/02/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút dùng bẩy để chiếm đoạt tài sản của ông Phan T 01 con trâu đực có tổng trị giá 15.400.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của Trần T đã đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản",** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

[3]. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn; vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, tại phiên tòa ông Phan T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất. Vì vậy, cần áp dụng điểm b,i,s khoản 1khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khởi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa ông Phan T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

+ 01 cây dao dài 30cm làm bằng kim loại dài 19cm, mũi dao bằng, bên trên có ghi chữ HLUC, phần cán làm bằng nhựa dài 11cm, bên trên có ghi dòng chữ Hương Lực.

+ 01 cây dao dài 41cm làm bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 30cm, mũi nhọn, cán dao dài 11cm.

+ 01 cây dao dài 45 cm, phần cán làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 02cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 34cm, lưỡi dao bằng.

+ 01 vỏ đựng dao bằng gỗ dài 33cm; 01 vỏ đựng dao bằng gỗ dài 35cm; 01 chiếc bẩy bằng kim loại dài 66cm, một đầu gắn sợi dây cáp bằng kim loại dài 187cm, phần giữa bẩy có một khung kim loại hình chữ nhật, mỗi bên có gắn hai cái lò xo bằng thép; 01bao tải màu trắng có ghi chữ Starkare 200; 02 bao tải màu trắng; 01 bao gai màu xanh; 01 sợi dây cáp dài 1,5m, được làm từ 04 sợi dây cáp nhỏ quấn xoắn lại với nhau; 01 đùi gỗ tròn dài 2,12m, đường kính 3,5cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần T(tên gọi khác: Trần Văn H, Trần Đức H)** phạm tội" Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo **Trần T: 09(Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2018).

Giao bị cáo Trần T cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy:

+ 01 cây dao dài 30cm làm bằng kim loại dài 19cm, mũi dao bằng, bên trên có ghi chữ HLUC, phần cán làm bằng nhựa dài 11cm, bên trên có ghi dòng chữ Hương Lực.

+ 01 cây dao dài 41cm làm bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 30cm, mũi nhọn, cán dao dài 11cm.

+ 01 cây dao dài 45 cm, phần cán làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 02cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 34cm, lưỡi dao bằng.

+ 01 vỏ đựng dao bằng gỗ dài 33cm; 01 vỏ đựng dao bằng gỗ dài 35cm; 01 chiếc bẩy bằng kim loại dài 66cm, một đầu gắn sợi dây cáp bằng kim loại dài 187cm, phần giữa bẩy có một khung kim loại hình chữ nhật, mỗi bên có gắn hai cái lò xo bằng thép; 01bao tải màu trắng có ghi chữ Starkare 200; 02 bao tải màu trắng; 01 bao gai màu xanh; 01 sợi dây cáp dài 1,5m, được làm từ 04 sợi dây cáp nhỏ quấn xoắn lại với nhau; 01 đùi gỗ tròn dài 2,12m, đường kính 3,5cm.(*Hiện vật chứng hiện có ở kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018).*

Bị cáo **Trần T** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo T và ông Phan T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THA dân sự huyện H;
- THA hình sự;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mão

Bị cáo, ông Phan Tương có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hùng Mạnh – Nguyễn Quang Hải **Phan Thị Mão**